TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 2
PHIẾU SỐ 17

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số thích hợp điền vào chỗ chấm trong dãy: 15, 26, 37, 48, ……, 70

A. 60 **B.** 70 **C.** 59 **D.** 58

Câu 2. Số tròn chục lớn nhất bé hơn 66 là:

A. 65 **B.** 50 **C.** 60 **D.** 70

Câu 3. Kết quả của phép tính 51 − 42 + 11 là:

A. 10 **B.** 30 **C.** 20 **D.** 17

Câu 4. Bao gạo nặng 31 kg, bao ngô nhẹ hơn bao gạo 17 kg. Bao ngô nặng:

A. 14 kg **B.** 48 kg **C.** 24 kg **D.** 13 kg

Câu 5. 5 dm 6 cm = …… cm

A. 65 **B.** 506 **C.** 11 **D.** 56

Câu 6. Hình bên có bao nhiêu hình tứ giác?



A. 9 **B.** 8 **C.** 7 **D.** 10

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Viết tiếp hai số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 90, 82, 74, 66, ……, ……

b) 69, 60, 51, 42, ……, ……

Bài 2. Tính:

a) 22 + 25 + 34 = ……

b) 45 + 14 + 7 = ……

c) 77 + 8 − 24 = ……

d) 42 l + 34 l − 23 l = …… l

Bài 3. Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) ……. − 37 = 48

b) 64 − ……. = 39

c) ……. + 28 = 83

d) 33 + ……. = 52

Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

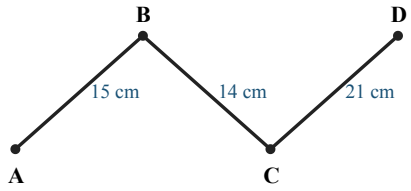
a) 7 dm = ……. cm

b) 20 cm = ……. dm

c) 8 dm 4 cm = ……. cm

d) 3 dm + 12 cm = ……. cm

Bài 5. Quan sát hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Độ dài đường gấp khúc ABCD là: ……. cm

b) Đổi ra đề-xi-mét: ……. dm

Bài 6. Linh hái được 27 bông hoa, An hái được 34 bông hoa. Hỏi hai bạn hái được tất cả bao nhiêu bông hoa? Ai hái được nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu bông?

a) Hai bạn hái được: ……. bông hoa

b) Bạn hái nhiều hơn là An, nhiều hơn: ……. bông hoa

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 2 · Phiếu số 17

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	C	C	A	D	A

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) Bớt 8 mỗi lần: 58, 50

b) Bớt 9 mỗi lần: 33, 24

Bài 2.

a) 22 + 25 = 47; 47 + 34 = 81

b) 45 + 14 = 59; 59 + 7 = 66

c) 77 + 8 = 85; 85 − 24 = 61

d) 42 + 34 = 76; 76 − 23 = 53

Bài 3.

a) 48 + 37 = 85

b) 64 − 39 = 25

c) 83 − 28 = 55

d) 52 − 33 = 19

Bài 4.

a) 70

b) 2

c) 80 + 4 = 84

d) 30 + 12 = 42

Bài 5.

a) 15 + 14 + 21 = 50 (cm)

b) 50 cm = 5 dm

Bài 6.

Tất cả: 27 + 34 = 61 (bông)

An hái nhiều hơn: 34 − 27 = 7 (bông)